

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 04/8/2022.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.

2. Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thảo Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST -HN ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998.(có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Minh M, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2021 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Minh M chung sống với nhau năm 2014, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến năm 2018

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Thiên K, sinh ngày 09/6/2015 và Phạm Ngọc D, sinh ngày 28/02/2017. Hiện tại cháu K đang sống với anh M, cháu D đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Vụ kiện đã được Tòa án mở phiên hoà giải nhưng không hoà giải được do anh M không đến. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: về tố tụng: không vi phạm tố tụng; về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, anh Phạm Minh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh M là phù hợp với Điều 227, 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Minh M chung sống với nhau năm 2014, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị và anh M đã sống ly thân nhau từ thời gian đó cho đến nay. Từ lúc ly thân nhau cho đến nay mỗi người đều có cuộc sống độc lập, không ai quan tâm đến ai, Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để chị H và anh M đoàn tụ nhưng anh M không đến. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu

cầu ly hôn với anh M là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Thiên K, sinh ngày 09/6/2015 và Phạm Ngọc D, sinh ngày 28/02/2017. Hiện tại cháu K đang sống với anh M, cháu D đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu D, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: để đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung, cần giao cháu Thiên K cho anh M và giao cháu D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Ghi nhận chị H nuôi con không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Anh M vắng mặt xem như không có yêu cầu cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị H khai không có nên không xét đến.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Minh M.

Chị Nguyễn Thị Hà được ly hôn anh Phạm Minh M. Quan hệ hôn nhân của chị H, anh M chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: có 02 con chung tên Phạm Thiên K, sinh ngày 09/6/2015 và Phạm Ngọc D, sinh ngày 28/02/2017. Giao cháu Phạm Thiên K cho anh M nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Ngọc D cho chị H nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh M, chị H được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị H khai không có, nên không xét đến.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005878 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị H, anh M vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
 - VKSND huyện Bình Đại;
 - Chi cục THA huyện Bình Đại;
 - UBND xã Đ
- (Số 01/2020/ĐKKH)
- Các đương sự;
 - Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu